

Số: /BC-SCT

Bắc Kạn, ngày tháng 10 năm 2022

BÁO CÁO

Đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật cơ bản các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về chủ trương dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật cơ bản các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Văn bản số 5904/UBND-GTCNXD ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cơ bản các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Văn bản số 6480/UBND-TH ngày 02 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Thông báo số 30/TB-HĐND ngày 30/9/2022 của Thường trực HĐND tỉnh;

Căn cứ Văn bản số 6532/UBND-GTCNXD ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cơ bản các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

Sở Công Thương trình Hội đồng nhân dân tỉnh Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật cơ bản các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn với các nội dung chính như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

1. Tên Dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật cơ bản các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2. Mục tiêu: Tạo mặt bằng sạch kết nối giao thông đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật cơ bản các cụm công nghiệp nhằm phát huy tiềm năng lợi thế của các huyện, thu hút doanh nghiệp đầu tư các dự án sản xuất vào cụm công nghiệp, từng bước thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn trên địa bàn các huyện nói riêng và tỉnh Bắc Kạn nói chung.

3. Quy mô: Xây dựng hạ tầng cơ bản các cụm công nghiệp trên địa bàn 03 huyện với tổng diện tích khoảng 53 ha (CCN Nam Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn khoảng 20ha, CCN Vằng Mười, huyện Na Rì khoảng 15ha, CCN Chu Hương, huyện Ba Bể khoảng 18ha) gồm các hạng mục:

- San nền;

- Xây dựng đường ngoài hàng rào kết nối với tỉnh lộ, quốc lộ, tổng chiều dài khoảng 2,4km, tiêu chuẩn đường ô tô cấp IV đồng bằng theo TCVN 4054:2005 (Nền đường rộng 9m, mặt đường bê tông nhựa);

- Cấp điện, cấp thoát nước cho cụm công nghiệp: Xây dựng trạm biến áp ngoài trời công suất 400Kva cho các cụm công nghiệp (01 trạm/01 cụm công nghiệp); Xây dựng đường dây tải điện tại các cụm công nghiệp với tổng chiều dài khoảng 4km; Xây dựng tuyến công thoát nước mưa, cống chung của các cụm công nghiệp với tổng chiều dài khoảng 3km;

- Thực hiện một số hạng mục kỹ thuật khác.

4. Cấp quyết định chủ trương đầu tư: Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

5. Cấp quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn.

6. Nhóm dự án: Dự án nhóm B, lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

7. Tổng mức đầu tư: 225 tỷ đồng.

8. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách trung ương.

9. Địa điểm thực hiện: Trên địa bàn các huyện Chợ Đồn, Na Rì, Ba Bể.

10. Thời gian thực hiện: Năm 2022-2025.

11. Tên chủ đầu tư: Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại (*đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương*)

II. NỘI DUNG ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH

1. Sự cần thiết, các nội dung điều chỉnh và điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư sau khi điều chỉnh

1.1. Sự cần thiết điều chỉnh

Thực hiện Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2021 và Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2021, theo đó Dự án cần thực hiện đảm bảo trình tự theo quy định của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP

ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (Điều 16 quy định về trình tự đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: 1. Lập, phê duyệt Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; 2. Lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp; 3. Lập, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; 4. Tổ chức thi công xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và quản lý vận hành, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật sau khi hoàn thành).

Chủ đầu tư (Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Công Thương) đã hoàn thành công tác tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập các cụm công nghiệp (Cụm công nghiệp Nam Bằng Lũng tại Quyết định số 1885/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021; Cụm công nghiệp Vằng Mười tại Quyết định số 1447/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2021 và Cụm công nghiệp Chu Hương tại Quyết định số 1885/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2021). Chủ đầu tư đã tích cực phối hợp với đơn vị tư vấn thực hiện bước lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 các cụm công nghiệp, đến nay Đồ án quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp Nam Bằng Lũng và Cụm công nghiệp Vằng Mười đã được Ủy ban nhân dân các huyện thẩm định và Hội đồng nhân dân các huyện thông qua¹ (dự kiến UBND các huyện sẽ phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết trong tháng 9/2022); Đồ án quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp Chu Hương đang được Ủy ban nhân dân huyện Ba Bể tổ chức thẩm định.

Hiện nay Cụm công nghiệp Chu Hương có Doanh nghiệp ngoài tỉnh đề xuất được làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, sử dụng nguồn vốn khác (Công ty TNHH Nông nghiệp hữu cơ Đồng Tháp tại Văn bản số 09/ĐỒNG THÁP ngày 10 tháng 6 năm 2022; Báo cáo đầu tư thành lập cụm công nghiệp Chu Hương ngày 30 tháng 6 năm 2022). Sở Công Thương và các đơn vị, địa phương đang hướng dẫn đơn vị thực hiện các bước đầu tư theo quy định.

Việc thu hút, khuyến khích, ưu tiên doanh nghiệp, hợp tác xã (nguồn vốn xã hội hóa) đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp phù hợp với chủ trương tại Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn về phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, đồng thời phù hợp quy định tại khoản 9, Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

Mặt khác, quy mô ban đầu theo Nghị quyết số 61/NQ-HĐND thực hiện đầu tư hạ tầng kỹ thuật **cơ bản** 03 cụm công nghiệp có tổng diện tích khoảng 53ha với tổng mức đầu tư 225 tỷ đồng, tuy nhiên qua tính toán sơ bộ theo suất đầu tư mới tại Quyết định số 610/QĐ-BXD ngày 13/7/2022 của Bộ Xây dựng công bố Suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận

¹ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND huyện Na Rì và Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 31/8/2022 của HĐND huyện Chợ Đồn

kết cấu công trình năm 2021 và tính toán các yếu tố về lạm phát (*hạng mục san nền, đường giao thông, cấp điện, cấp nước...*) thì việc đầu tư dự án (*quy mô và các hạng mục cơ bản*) theo Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 14/7/2021 sẽ không đảm bảo tính khả thi do không đủ kinh phí để thực hiện.

Vì vậy, việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cơ bản các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế, đồng thời đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

1.2. Nội dung, lý do điều chỉnh

a) Rút Cụm công nghiệp Chu Hương ra khỏi phạm vi thực hiện dự án để thu hút nguồn vốn xã hội hóa đầu tư CCN Chu Hương.

b) Điều chỉnh, bổ sung quy mô đầu tư và địa điểm thực hiện (sau khi rút Cụm công nghiệp Chu Hương ra khỏi phạm vi đầu tư của Nghị quyết số 61/NQ-HĐND), cụ thể:

- Đề xuất bổ sung hạng mục đầu tư: Xây dựng đường giao thông trong hàng rào, tiêu chuẩn đường ô tô cấp III miền núi theo TCVN 4054:2005 (*nền đường rộng 9m, mặt đường bê tông nhựa*) qua đó xây dựng đồng bộ hệ thống giao thông trong và ngoài hàng rào của cụm công nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi trong việc thu hút, đầu tư của các nhà đầu tư thứ cấp vào cụm công nghiệp;

- Điều chỉnh khối lượng (giảm) đầu tư đường dây tải điện và tuyến cống thoát nước mưa, cống chung của các cụm công nghiệp để phù hợp với thực tế sau khi rút CCN Chu Hương ra khỏi phạm vi đầu tư của dự án;

- Về địa điểm: Thực hiện trên địa bàn huyện Chợ Đồn và Na Rì.

c) Nội dung cụ thể sau khi điều chỉnh:

TT	Nội dung đã phê duyệt tại Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 14/7/2021 của HĐND tỉnh Bắc Kạn	Nội dung sau khi điều chỉnh
1	Quy mô đầu tư: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật cơ bản các cụm công nghiệp trên địa bàn 03 huyện với tổng diện tích khoảng 53 ha (<i>Cụm công nghiệp Nam Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn khoảng 20ha; cụm công nghiệp Vàng Mươi, huyện Na Rì khoảng 15ha; cụm công nghiệp Chu Hương, huyện Ba Bể khoảng 18ha</i>)	Quy mô đầu tư: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật cơ bản các cụm công nghiệp trên địa bàn 02 huyện với tổng diện tích khoảng 35 ha (<i>Cụm công nghiệp Nam Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn khoảng 20ha; cụm công nghiệp Vàng Mươi, huyện Na Rì khoảng 15ha</i>).
2	Hạng mục: Xây dựng đường giao thông ngoài hàng rào kết nối với đường tỉnh lộ, Quốc lộ, tổng chiều dài khoảng 2,4km, tiêu chuẩn đường ô tô cấp IV đồng bằng theo TCVN 4054:2005 (<i>nền đường rộng 9m, mặt đường bê tông nhựa</i>).	Hạng mục: Xây dựng đường giao thông ngoài hàng rào kết nối với đường tỉnh lộ, quốc lộ và đường giao thông nội bộ với tổng chiều dài khoảng 1 km , tiêu chuẩn đường ô tô cấp III miền núi theo TCVN 4054:2005 (<i>nền đường rộng 9m, mặt đường bê tông nhựa</i>);

3	Hạng mục: Xây dựng đường dây tải điện tại các cụm công nghiệp với tổng chiều dài khoảng 4 km	Hạng mục: Xây dựng đường dây tải điện tại các cụm công nghiệp với tổng chiều dài khoảng 3,5 km
4	Hạng mục: Xây dựng tuyến cống thoát nước mưa, cống chung của các cụm công nghiệp với tổng chiều dài khoảng 3 km	Hạng mục: Xây dựng tuyến cống thoát nước mưa, cống chung của các cụm công nghiệp với tổng chiều dài khoảng 2,2 km
5	Địa điểm thực hiện: Trên địa bàn các huyện Chợ Đồn, Na Rì, Ba Bể.	Địa điểm thực hiện: Trên địa bàn các huyện Chợ Đồn, Na Rì.

Các nội dung khác không điều chỉnh được giữ nguyên theo Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

1.3. Các điều kiện để thực hiện đầu tư

- Việc rút Cụm công nghiệp Chu Hương, huyện Ba Bể ra khỏi phạm vi thực hiện dự án và điều chỉnh đầu tư một số hạng mục không làm tăng tổng mức đầu tư của dự án đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

- Nhân lực quản lý dự án sau khi điều chỉnh của chủ đầu tư (viên chức, hợp đồng lao động) cơ bản đáp ứng và theo quy định của Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

1.4. Đánh giá sự phù hợp với các quy hoạch liên quan

Việc điều chỉnh dự án phù hợp với Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 2078/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017. Đồng thời, phù hợp với Quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2010-2020, có xét đến năm 2025 được UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt tại Quyết định số 320/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2014.

2. Tổng mức đầu tư dự án:

2.1. Các căn cứ xác định:

+ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

+ Quyết định số 610/QĐ-BXD ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Bộ Xây dựng công bố suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2021;

+ Quyết định 06/2020/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2020 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Bảng giá đất định kỳ 5 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

+ Quyết định 36/2019/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc sửa đổi khoản 4 Điều 2 Quyết định số 43/2017/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Bản quy định ban hành kèm theo Quyết định số

21/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2014 và Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2014;

+ Quyết định số 47/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh ban hành Đơn giá bồi thường nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;

+ Phương pháp lập tổng mức đầu tư theo suất vốn đầu tư xây dựng, hệ thống định mức, đơn giá xây dựng và khảo sát sơ bộ hiện trạng sử dụng đất và vận dụng một số công trình, hạng mục tương tự.

2.2. Tổng mức đầu tư: Đề xuất giữ nguyên tổng mức đầu tư dự án theo Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2021 là 225 tỷ đồng.

Kinh phí thực hiện dự án đề xuất không thay đổi, được giữ nguyên do tính toán theo suất đầu tư mới (Quyết định số 610/QĐ-BXD ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Bộ Xây dựng công bố Suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2021) và yếu tố trượt giá, đồng thời phần kinh phí còn lại sẽ đầu tư các hạng mục kỹ thuật khác của dự án (nằm trong phần chi phí dự phòng của dự án) và được cụ thể hóa ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đảm bảo phù hợp với các quy định về đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo Nghị định số 68/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

3. Dự kiến tiến độ triển khai:

- Năm 2022: Hoàn thành công tác lập, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án; lập, thẩm định, phê duyệt, công bố Đồ án quy hoạch cụm công nghiệp Vàng Mười và cụm công nghiệp Nam Bằng Lũng và thực hiện các công việc cần thiết liên quan đến chuẩn bị đầu tư dự án.

- Năm 2023: Hoàn thành bước chuẩn bị đầu tư; Thực hiện hoàn thành công giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và thực hiện công tác san lấp mặt bằng và xây dựng đường giao thông kết tại CCN Nam Bằng Lũng và CCN Vàng Mười.

- Năm 2024: Thực hiện các hạng mục hạ tầng kỹ thuật khác (*cấp điện, thoát nước.....*) của các cụm công nghiệp.

- Năm 2025: Hoàn thiện các hạng mục đầu tư, kết thúc dự án và thanh quyết toán dự án theo quy định.

(Trong quá trình thực hiện dự án, dựa trên nhu cầu, khả năng thu hút của nhà đầu tư dự án thứ cấp vào trong cụm công nghiệp, Chủ đầu tư sẽ xây dựng lộ trình phù hợp để thực hiện đầu tư xây dựng các hạng mục cụ thể của các cụm công nghiệp)

4. Dự kiến kế hoạch bố trí vốn

- Kinh phí thực hiện của dự án được sử dụng từ nguồn vốn đầu tư của Ngân sách trung ương: 225 tỷ đồng;

- Dự kiến kế hoạch bố trí vốn:

- + Năm 2022: 500 triệu đồng.
- + Năm 2023: 150 tỷ đồng.
- + Năm 2024: 70 tỷ đồng.
- + Năm 2025: 4,5 tỷ đồng.

5. Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành

5.1. Chi phí liên quan trong quá trình thực hiện:

Các chi phí liên quan trong quá trình thực hiện dự án đã được tính toán đầy đủ trong sơ bộ tổng mức đầu tư. Ngoài ra, các chi phí đi lại, phối hợp của các cơ quan liên quan trong công tác thẩm định, đền bù giải phóng mặt bằng được tính trong các chi phí hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị phối hợp nên không phát sinh thêm chi phí ngoài sơ bộ tổng mức đầu tư.

5.2. Chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành:

Chủ đầu tư dự án là đơn vị vận hành dự án sau khi hoàn thành, chi phí vận hành chủ yếu được lấy từ nguồn thu cho thuê các công trình hạ tầng kỹ thuật, kinh doanh dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp và các nguồn thu hợp pháp khác.

6. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội, xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội

6.1. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội

6.1.1. Tác động về môi trường

Việc đầu tư các cụm công nghiệp để tạo mặt bằng sạch cho thu hút các dự án công nghiệp và di dời nhà xưởng ra khỏi khu dân cư nhằm tạo điều kiện tập trung xử lý môi trường, xử lý nước thải trong cụm công nghiệp là xu thế chung của thế giới và phù hợp với Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia, Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, nội dung bảo vệ môi trường trong quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và quy hoạch khác có liên quan.

Quá trình triển khai, Chủ đầu tư sẽ tuân thủ các quy định pháp luật về môi trường theo quy định

6.1.2. Tác động đến xã hội

- Tổng diện tích đất chiếm dụng sơ bộ của dự án là 35 ha, trong đó không có diện tích rừng tự nhiên, chủ yếu là rừng sản xuất, đất lúa... Trên đất các vị trí dự kiến đầu tư dự án chỉ có một số nhà cấp 4, nhà tạm, nhà hợp thôn và một số công trình nhỏ, phục vụ chăn nuôi nên công tác giải phóng mặt bằng không gặp nhiều khó khăn nhưng có sự tác động nhất định đến người dân phải di dời, tái định cư trong khu vực thực hiện dự án (*tổng số hộ dân phải thực hiện di dời, tái định cư là khoảng trên 10 hộ*).

- Trong quá trình giải phóng mặt bằng thực hiện dự án, phần diện tích đất cùng với các công trình trên đất của các cá nhân, hộ gia đình quản lý sẽ được

thực hiện đền bù, tái định cư theo quy định nên không có tác động tiêu cực đến người dân, hộ gia đình trong khu vực dự án, mặt khác trong quá trình quản lý vận hành, khai thác hạ tầng cụm công nghiệp chủ đầu tư sẽ ưu tiên thuê lao động đối với những hộ gia đình có đất được thu hồi, đồng thời người dân xung quanh khu vực dự án có điều kiện thuận lợi để làm việc cho dự án/nhà máy đầu tư thứ cấp vào trong cụm công nghiệp.

- Sau khi dự án hoàn thành, các dự án đầu tư thứ cấp vào trong cụm công nghiệp sẽ tác động tích cực đến đời sống xã hội của người dân xung quanh khu vực dự án (tạo việc làm, thu mua nguyên liệu nông, lâm sản của người dân tại địa phương), góp phần thúc đẩy các ngành, dịch vụ khác phát triển.

6.2. Xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội

a) Sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế

- Với tổng diện tích 02 cụm công nghiệp là 35 ha sẽ tạo ra diện tích đất công nghiệp cho thuê khoảng 21 ha, tạo ra mặt bằng sạch để thu hút đầu tư các dự án công nghiệp thứ cấp đầu tư vào trong cụm công nghiệp, qua đó góp phần phát triển kinh tế - xã hội của huyện Chợ Đồn, huyện Na Rì nói riêng và của tỉnh Bắc Kạn nói chung.

- Sau khi dự án hoàn thành, đảm bảo tỷ lệ lấp đầy cụm công nghiệp theo quy định qua đó các dự án thứ cấp đầu tư vào trong cụm công nghiệp sẽ tạo công ăn việc làm cho hàng nghìn người lao động, tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước thông qua thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế VAT.

- Dự án sau khi hoàn thành sẽ góp phần thúc đẩy phát triển các ngành, dịch vụ khác tại địa phương như ngành nông nghiệp (trồng rừng, nông, lâm sản, dược liệu), ngành dịch vụ (*cung cấp dịch vụ cho doanh nghiệp, người lao động của các cơ sở công nghiệp hoạt động trong cụm công nghiệp*), góp phần tạo chuỗi giá trị gia tăng cao đối với các sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, khoáng sản.

b) Sơ bộ hiệu quả đầu tư về xã hội

Việc đầu tư các cụm công nghiệp hoàn thành giúp thu hút đầu tư các dự án công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, tạo điều kiện cho hàng nghìn người lao động tại địa phương có công việc ổn định ngay tại quê hương; thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước, là cơ sở thực hiện việc di dời các cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trong khu dân cư vào trong cụm công nghiệp.

7. Phân chia các dự án thành phần

Dự án không phân chia dự án thành phần.

8. Giải pháp tổ chức thực hiện

- Tuyên truyền, vận động nhân dân trong vùng dự án nắm bắt được mục tiêu và ủng hộ việc triển khai thực hiện Dự án.

- Trong quá trình thực hiện dự án Chủ đầu tư thực hiện đầy đủ các các quy định của pháp luật về đầu tư công, về đầu thầu, về xây dựng, về môi trường và các quy định của pháp luật có liên quan. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ các Sở,

ngành liên quan và UBND các huyện Chợ Đồn, Na Rì chính quyền địa phương cấp cơ sở giải quyết kịp thời các phát sinh, vướng mắc phát sinh trong khi thực hiện dự án.

Với các nội dung trên, Sở Công Thương kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cơ bản các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn./.

(Báo cáo này thay thế Báo cáo số 248/BC-SCT ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Sở Công Thương)

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (B/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo Sở;
- VP Sở, phòng QLCN;
- Trung tâm KC&XTTM;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Hà Bắc